

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: CÔNG NGHỆ RAU HOA QUẢ VÀ CẢNH QUAN
CHUYÊN NGÀNH 1: SX VÀ QUẢN LÝ SX TRONG NHÀ CÓ MÁI CHE
CHUYÊN NGÀNH 2: THIẾT KẾ VÀ TẠO DỰNG CẢNH QUAN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
RQ02010: NGUYÊN LÝ THIẾT KẾ CẢNH QUAN (PRINCIPLES OF
LANDSCAPE DESIGN)

I. Thông tin về học phần

- Học kì: 3
- Tín chỉ: Tổng số tín chỉ: 2 (Lý thuyết: 1,5 – Thực hành: 0,5) – Tự học: 6
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 20 tiết
 - + Thuyết trình và thảo luận trên lớp: 2 tiết
 - + Thực hành: 8 tiết
- Giờ tự học: 90 tiết
- Đơn vị phụ trách:
 - Bộ môn: Rau hoa quả và Cảnh quan
 - Khoa: Nông học
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input type="checkbox"/>		Cơ sở ngành <input checked="" type="checkbox"/>		Chuyên ngành 1 <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành 2 <input type="checkbox"/>	
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

- Học phần học song hành: không
- Học phần tiên quyết: không
- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh Tiếng Việt

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo mà học phần đáp ứng

* Các chuẩn đầu ra và chỉ báo của chương trình đào tạo mà học phần đóng góp:

Chuẩn đầu ra của CTĐT Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Chỉ báo của chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
Kiến thức chuyên môn	
CĐR3. Ứng dụng kiến thức thiết kế, thi công, duy trì cảnh quan đáp ứng các nhu cầu cụ thể về văn hóa, xã hội, môi trường và kinh tế.	3.1. Ứng dụng các kiến thức về cảnh quan và thiết kế cảnh quan vào việc chọn lọc ý tưởng thiết kế cảnh quan đáp ứng các nhu cầu cụ thể về văn hóa, xã hội, môi trường và kinh tế (P) 3.2. Ứng dụng kiến thức về thiết kế cảnh quan vào

Chuẩn đầu ra của CTĐT Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Chi báo của chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
	việc thiết kế các công trình cảnh quan theo các mục tiêu đề ra (P)
Kỹ năng chung	
CĐR5. Giao tiếp hiệu quả với các bên liên quan (ông dân, khách hàng, nhà chuyên môn, nhà quản lý).	5.1. Thu thập, xử lý và trao đổi thông tin với các bên liên quan một cách hiệu quả.
Kỹ năng chuyên môn	
CĐR6. Nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực chuyên môn.	6.3. Triển khai đúng cách các phương pháp khảo sát, nghiên cứu (P)
Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
CĐR10. Thể hiện sự sẵn sàng học tập suốt đời, có tinh thần đổi mới và sáng tạo để đáp ứng với sự thay đổi nhanh của KH&CN.	10.3 Cởi mở với các ý tưởng khác biệt và sáng tạo.

III. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi

*** Mục tiêu:**

- Học phần nhằm cung cấp cho người học kiến thức về thiết kế cảnh quan theo yêu cầu của khách hàng.
- Học phần rèn luyện cho người học các kỹ năng về thiết kế, thu thập dữ liệu, lựa chọn vật liệu phù hợp trong công trình cảnh quan.
- Học phần hình thành cho người học thái độ chủ động cập nhật kiến thức và nâng cao kỹ năng nghề nghiệp về lĩnh vực thiết kế cảnh quan.

*** Kết quả học tập mong đợi của học phần:**

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

I – Giới thiệu (Introduction); P – Thực hiện (Practice); R – Củng cố (Reinforce); M – Đạt được (Master)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT				
		3.1	3.2	5.1	6.3	10.3
RQ02010	Nguyên lý thiết kế cảnh quan	P	P	P	P	I

Ký hiệu	KQHTMD của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	Chỉ báo CĐR của CTĐT
Kiến thức		
K1	Ứng dụng các kiến thức về cảnh quan và thiết kế cảnh quan vào việc chọn lọc ý tưởng thiết kế cảnh quan đáp ứng các nhu cầu cụ thể về văn hóa, xã hội, môi trường và kinh tế.	3.1 (P)
K2	Ứng dụng kiến thức về thiết kế cảnh quan vào việc thiết kế các công trình cảnh quan theo các mục tiêu đề ra	3.2 (P)
Kỹ năng		

K3	Triển khai đúng các phương pháp khảo sát hiện trạng công trình cảnh quan	6.3 (P)
K4	Thu thập thông tin hiện trạng công trình cảnh quan với các bên liên quan một cách hiệu quả.	5.1 (P)
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
K5	Cởi mở với các ý tưởng sáng tạo trong thiết kế cảnh quan	10.3 (I)

IV. Nội dung tóm tắt của học phần

RQ02010 - Nguyên lý thiết kế cảnh quan (Tổng số tín chỉ: 2 - bao gồm: Lý thuyết: 1,5 – Thực hành: 0,5 – Tự học: 6).

Học phần này gồm: Các khái niệm cơ bản; Những đối tượng cơ bản trong thiết kế cảnh quan; Các bước tiến hành trong thiết kế cảnh quan; Các yếu tố tạo hình trong thiết kế cảnh quan; Thiết kế cảnh quan các khu vực đặc thù.

V. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

Bảng 1: Phương pháp giảng dạy

KQHTMD PPGD	K1	K2	K3	K4	K5
Thuyết giảng	x	x			
Thực hành			x	x	x
Seminar	x	x			x

2. Phương pháp học tập

- Nghe giảng trên lớp
- Học qua thực hành
- Thảo luận và làm việc nhóm trên lớp hoặc khi thực hành theo hình thức phát hiện và giải quyết vấn đề.
- Tự học, tự nghiên cứu tài liệu

VI. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Tất cả sinh viên phải tham dự đầy đủ và đúng giờ các buổi học lý thuyết, thực hành. Tích cực tham gia thảo luận, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi.
- Chuẩn bị cho bài giảng: Tất cả sinh viên phải đọc trước bài học trên lớp theo yêu cầu của giáo viên.
- Thực hành: Tất cả sinh viên phải tham gia đầy đủ, đúng giờ và hoàn thành các bài thực tập theo yêu cầu của giảng viên hướng dẫn.
- Kiểm tra giữa kì: tham dự đầy đủ các bài kiểm tra giữa kỳ theo quy định của Học viện.
- Thi cuối kì: tham dự kỳ thi cuối kỳ theo quy định của Học viện.

VII. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Điểm trung bình của học phần là tổng điểm của các rubric nhân với trọng số tương ứng của từng rubric

3. Phương pháp đánh giá

Bảng 2. Ma trận đánh giá

KQHTMD	K1	K2	K3	K4	K5	Thời gian/tuần học
Đánh giá quá trình (50%)						
Rubric 1: Seminar (20%)	x	x			x	6
Rubric 2: Thực hành (20%)			x	x	x	6 – 8
Rubric 3: Kiểm tra giữa kỳ (10%)	x					6
Đánh giá cuối kỳ (50%)						
Rubric 3: Thi cuối kỳ (50%)	x	x				Theo lịch thi của Học viện

Rubric 2: Đánh giá Seminar

Tiêu chí	Trọng số (%)	Mức chất lượng			
		Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
Nội dung	30	Phong phú hơn yêu cầu	Đầy đủ theo yêu cầu	Khá đầy đủ, thiếu 1 nội dung quan trọng	Thiếu nhiều nội dung quan trọng
Trình bày báo cáo	10	Mạch lạc, rõ ràng	Khá mạch lạc, rõ ràng	Tương đối rõ ràng	Thiếu rõ ràng
	10	Lập luận có căn cứ khoa học và logic vững chắc	Lập luận có căn cứ khoa học và logic nhưng còn một vài sai sót nhỏ	Lập luận có chú ý đến sử dụng căn cứ khoa học và tuân theo logic nhưng còn một vài sai sót quan trọng	Lập luận không có căn cứ khoa học và logic
Tương tác với người nghe	10	Tương tác bằng mắt, cử chỉ tốt	Tương tác bằng mắt, cử chỉ khá tốt	Tương tác bằng mắt, cử chỉ tương đối tốt, còn vài sai sót nhỏ	Không có tương tác bằng mắt và cử chỉ/sai sót lớn trong tương tác
	10	Các câu hỏi được trả lời đầy đủ, rõ ràng, và thỏa đáng	Trả lời đúng đa số các câu hỏi đặt đúng và nêu được định hướng phù hợp đối với những câu hỏi chưa trả lời được	Trả lời đúng đa số các câu hỏi đặt đúng, phần chưa nêu được định hướng phù hợp	Trả lời sai đa số các câu hỏi đặt đúng
Sự phối hợp trong nhóm	20	Nhóm phối hợp tốt, thực sự chia sẻ và hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời	Nhóm có phối hợp khi báo cáo và trả lời nhưng còn vài chỗ chưa đồng bộ	Nhóm ít phối hợp trong khi báo cáo và trả lời	Không thể hiện sự kết nối trong nhóm
Ý tưởng thiết kế	10	Ý tưởng thiết kế phù hợp với yêu cầu và có tính sáng tạo	Ý tưởng thiết kế phù hợp với yêu cầu	Ý tưởng thiết kế phù hợp nhưng chưa đầy đủ với yêu cầu	Ý tưởng thiết kế chưa phù hợp với yêu cầu

Rubric 3: Đánh giá thực hành

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
Thái độ tham dự	20	Tích cực nêu vấn đề thảo luận và chia sẻ	Có tham gia thảo luận và chia sẻ	Thỉnh thoảng tham gia thảo luận và chia sẻ	Không tham gia thảo luận và chia sẻ
Kết quả thực hành	30	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng hoàn toàn các yêu cầu	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng khá tốt các yêu cầu, còn sai sót nhỏ	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng tương đối các yêu cầu, có 1 sai sót quan trọng	Kết quả thực hành không đầy đủ/Không đáp ứng yêu cầu
	30	Giải thích và chứng minh rõ ràng	Giải thích và chứng minh khá rõ ràng	Giải thích và chứng minh tương đối rõ ràng	Giải thích và chứng minh không rõ ràng
	10	Ý tưởng thiết kế phù hợp với yêu cầu và có tính sáng tạo	Ý tưởng thiết kế phù hợp với yêu cầu	Ý tưởng thiết kế phù hợp nhưng chưa đầy đủ với yêu cầu	Ý tưởng thiết kế chưa phù hợp với yêu cầu
Báo cáo thực hành	10	Đúng format và đúng hạn	Điểm tùy theo mức độ đáp ứng		

Rubric 3. Kiểm tra giữa kỳ

KQHTMĐ	Chỉ báo thực hiện KQHTMĐ
K1	Chỉ báo 1: Phân tích đầy đủ khái niệm của từng yếu tố cấu thành cơ bản trong thiết kế cảnh quan
	Chỉ báo 2: Vận dụng phù hợp các yếu tố cấu thành cơ bản trong các tình huống thiết kế cảnh quan

Rubric 4. Thi cuối kỳ

KQHTMĐ	Chỉ báo thực hiện KQHTMĐ
K1	Chỉ báo 1: Lựa chọn đúng loại hình sân vườn thiết kế phù hợp cho một công trình cảnh quan đáp ứng các nhu cầu cụ thể về văn hóa, xã hội, môi trường và kinh tế
	Chỉ báo 2: Đánh giá chính xác các yếu tố hiện trạng của công trình cảnh quan để lựa chọn được ý tưởng thiết kế cảnh quan cho công trình
K2	Chỉ báo 1: Vận dụng chính xác các yếu tố cấu thành cơ bản và các bố cục trong cảnh quan
	Chỉ báo 2: Vận dụng hợp lý các quy tắc sắp xếp trong thiết kế công trình cảnh quan

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

- *Nộp bài tập chậm*: tất cả các trường hợp nộp bài tập chậm sẽ bị trừ 1 điểm.
- *Tham dự các bài kiểm tra giữa kỳ và thi cuối kỳ*: không tham gia bài kiểm tra và thi sẽ bị điểm 0 cho bài thi đó.

- *Tham dự thực hành*: sinh viên không hoàn thành thực hành sẽ không được thi cuối kỳ.
- *Yêu cầu về đạo đức*: đi học đầy đủ, đúng giờ, tham gia tích cực vào bài học trên lớp, thực hành, thảo luận. Không làm việc riêng, không ngủ, không để điện thoại reo trong giờ học.

VIII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

*** Sách giáo trình/Bài giảng: (Liệt kê ít nhất 1 giáo trình)**

1. Nguyễn Anh Đức (2020). Bài giảng Nguyên lý thiết kế cảnh quan. Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

*** Tài liệu tham khảo khác: (Liệt kê ít nhất 3 tài liệu tham khảo)**

1. Hutchison, E. (2019). Drawing for landscape architecture: sketch to screen to site. Thames & Hudson.
2. Booth, N. K., & Hiss, J. E. (2018). Residential landscape architecture: design process for the private residence. Prentice Hall..
3. McVeigh, J. (2017). Encyclopedia of landscape design: planning, building, and planting your perfect outdoor space.

VIII. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
1	Chương 1: CÁC KHÁI NIỆM CƠ BẢN	
	A/Các nội dung chính trên lớp: (2 tiết) Nội dung GD lý thuyết: (2 tiết) 1.1. Các khái niệm cơ bản 1.2. Khái niệm về kiến trúc cảnh quan 1.3. Khái niệm về thiết kế cảnh quan 1.4. Vị trí của môn nguyên lý thiết kế cảnh quan trong ngành kiến trúc cảnh quan	K1, K2
	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (6 tiết) Tìm hiểu lịch sử ngành kiến trúc cảnh quan ở Việt Nam và thế giới Tìm hiểu các kỹ năng và kiến thức cần thiết của kỹ sư thiết kế cảnh quan	K1, K2
1-2	Chương 2: CÁC LOẠI HÌNH SÂN VƯỜN THƯỜNG GẶP TRONG THỰC TẾ THIẾT KẾ	
	A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (3 tiết) Nội dung GD lý thuyết: (3 tiết) 2.1. Phân loại theo công năng 2.2. Phân loại theo tính chất 2.3. Phân loại theo bố cục 2.4. Phân loại theo phong cách vườn	K1, K2
	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (9 tiết) Ứng dụng của các loại hình sân vườn hiện nay ở Việt Nam và thế giới	K1, K2
3-4	Chương 3: NHỮNG ĐỐI TƯỢNG CƠ BẢN TRONG THIẾT KẾ CẢNH QUAN	
	A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (5 tiết) Nội dung GD lý thuyết: (5 tiết) 3.1. Các yếu tố cấu thành cơ bản 3.2. Cơ sở của việc bố cục cảnh quan 3.3. Các quy luật bố cục chủ yếu 3.4. Các quy tắc sắp xếp	K2

	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (15 tiết) Tìm hiểu cách áp dụng của từng yếu tố, quy tắc trong thiết kế cảnh quan	K2, K5
	Chương 4: CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH TRONG THIẾT KẾ CẢNH QUAN	
4-5, 6-8	A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (14 tiết) Nội dung GD lý thuyết:(4 tiết) 4.1. Phân tích hiện trạng khu đất 4.2. Nắm bắt nhu cầu sử dụng của chủ đầu tư 4.3. Triển khai hình 4.4. Thiết kế hoàn chỉnh	K2
	Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm:(8 tiết) Bài 1: DIỄN HỌA CẢNH QUAN - Diễn họa cây - Diễn họa bề mặt lát - Diễn họa nước - Diễn họa trạng thái đường động Bài 2: KHẢO SÁT, PHÂN TÍCH HIỆN TRẠNG KHU ĐẤT - Xác định phương hướng, định vị khu đất và các công trình trong khu đất - Đo đạc, vẽ lại khu đất - Định vị những đặc điểm của công trình - Trình bày bản vẽ Bài 3: THIẾT KẾ KHUÔN VIÊN BIỆT THỰ, KHU ĐẤT - Phân tích khuôn viên khu đất - Tìm ý tưởng - Hoàn thiện thiết kế	K3, K4
	Nội dung semina/thảo luận: (2 tiết) Sinh viên được chia thành các nhóm nhỏ, mỗi nhóm từ 5-6 sinh viên. Mỗi nhóm thực hiện tìm hiểu 1 chủ đề thiết kế cảnh quan theo yêu cầu của giảng viên	K2, K5
	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (42 tiết) Tìm hiểu nội dung và cấu trúc bộ hồ sơ bản vẽ cảnh quan, các loại bản vẽ và các cách thể hiện bản vẽ cảnh quan	K2; K3, K4
	Chương 5: CÁC YẾU TỐ TẠO HÌNH TRONG THIẾT KẾ CẢNH QUAN	
5-6	A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (3 tiết) Nội dung GD lý thuyết: (3 tiết) 5.1. Địa hình 5.2. Mặt nước 5.3. Cây xanh 5.4. Kiến trúc công trình 5.5. Các tác phẩm điêu khắc, hội họa trang trí	K1; K2
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (9 tiết) Tìm hiểu ứng dụng của các yếu tố tạo hình trong công trình cảnh quan	K1; K2
	Chương 6: THIẾT KẾ CẢNH QUAN CÁC KHU VỰC ĐẶC THÙ	
6-7	A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (3 tiết) Nội dung GD lý thuyết:(3 tiết) 6.1. Thiết kế khuôn viên biệt thự 6.2. Thiết kế cảnh quan vườn hoa, công viên	K1; K2

6.3. Thiết kế cảnh quan vườn hoa 6.4. Thiết kế cảnh quan quảng trường	
B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (9 tiết) Tìm hiểu và so sánh thiết kế các công trình cảnh quan đặc thù giữa Việt Nam và thế giới	K1; K2

IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Phòng học, phòng thực hành: phòng máy tính, thư viện, các phần mềm thiết kế cảnh quan, các phương tiện nghe nhìn, băng hình, bản thiết kế mẫu, mô hình.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: thước kẻ, thước dây, la bàn, giấy A0, giấy can, máy đo khoảng cách.
- E- learning

TRƯỞNG BỘ MÔN

(Ký và ghi rõ họ tên)



Vũ Thanh Hải

Hà Nội, ngày.....tháng.....năm.....

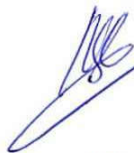
GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Anh Đức

TRƯỞNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)



PGS.TS. Ninh Thị Phlip

GIÁM ĐỐC
(Ký và ghi rõ họ tên)



PHÓ GIÁM ĐỐC
GS.TS. Phạm Văn Cường

PHỤ LỤC
THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Nguyễn Anh Đức	Học hàm, học vị: ThS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Rau hoa quả và Cảnh quan, Khoa Nông học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0902261308
Email: naducnh@vnua.edu.vn	Trang web: http://nonghoc.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: email, hệ thống Msteam của học viện	

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Bùi Ngọc Tấn	Học hàm, học vị: ThS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Rau hoa quả và Cảnh quan, Khoa Nông học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0915991185
Email: bntan@vnua.edu.vn	Trang web: http://nonghoc.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: email, hệ thống Msteam của học viện	

Giảng viên hỗ trợ /trợ giảng

Họ và tên: Phạm Thị Bích Phương	Học hàm, học vị: ThS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Rau hoa quả và Cảnh quan, Khoa Nông học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0969263289
Email: ptbphuong@vnua.edu.vn	Trang web: http://nonghoc.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: email	

BẢNG TÓM TẮT TƯƠNG THÍCH GIỮA KQHTMĐ, DẠY- HỌC VÀ ĐÁNH GIÁ

KQHTMĐ	K1	K2	K3	K4	K5
DẠY VÀ HỌC					
Thuyết giảng	x	x			
Thực hành			x	x	x
Seminar	x	x			x
ĐÁNH GIÁ					
Rubric 1: Seminar	x	x			x
Rubric 2: Thực hành			x	x	x
Rubric 3: Kiểm tra giữa kỳ	x				
Rubric 4: Thi cuối kỳ	x	x			

CÁC LẦN CẢI TIẾN ĐỀ CƯƠNG:

- Lần 1: 7/2018

Cập nhật CĐR, chuyển tải CĐR vào môn học.

Cải tiến phương pháp đánh giá theo rubric

Sắp xếp lại nội dung phù hợp với đáp giá theo chuẩn đầu ra và rubric.

- Lần 2: 7/2019

Bổ sung thêm học liệu e-learning (cập nhật nội dung, tương tác với sinh viên).

- Lần 3: 7/2020

Bổ sung phương pháp giảng dạy online như sử dụng phần mềm MS Teams.

Cải tiến các bài giảng trình chiếu online.

- Lần 4: 7/2021

Hoàn thiện phương pháp giảng dạy online.

Bổ sung phương pháp đánh giá, thi online.